

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐA NHIM – HÀM THUẬN – ĐA MI

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 5800452036 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 18 tháng 05 năm 2005, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 27 tháng 07 năm 2016)

Tổ chức đăng ký giao dịch

Địa chỉ : 80A Trần Phú, phường Lộc Sơn, TP Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng
Điện thoại : (06) 33 728 171
Fax : (06) 33 866 457
Website : www.dhd.com.vn

Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

Địa chỉ : Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
Điện thoại : (04) 39 410 510
Fax : (04) 39 410 500
Website : www.vndirect.com.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Bà: Phạm Thị Hồng Hà
Số điện thoại: 096 2521415

Chức vụ: Kế toán trưởng
Fax: (06) 33 866 457



MỤC LỤC

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	5
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	5
1.1. Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch.....	5
1.2. Giới thiệu về Chứng khoán đăng ký giao dịch	6
1.3. Lịch sử hình thành và phát triển	6
1.4. Giới thiệu về quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty	7
2. Cơ cấu tổ chức Công ty.....	8
3. Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty	9
3.1. Đại hội đồng cổ đông.....	10
3.2. Hội đồng quản trị	10
3.3. Ban Kiểm soát.....	10
3.4. Ban Tổng Giám đốc.....	10
3.5. Ban QLDA mở rộng Nhà máy Thủy điện Đa Nhim.....	11
3.6. Phòng Đầu tư Xây dựng	11
3.7. Phân xưởng Sản xuất Đa Nhim – Sông Pha.....	11
3.8. Phân xưởng Sản xuất Hàm Thuận – Đa Mi.....	11
3.9. Văn phòng	12
3.10. Phòng Tổ chức Lao động	12
3.11. Phòng Tài chính – Kế toán	12
3.12. Phòng Vận hành – Thị trường điện	12
3.13. Phòng Kế hoạch Vật tư.....	13
3.14. Phòng Kỹ thuật.....	13
3.15. Trung tâm Dịch vụ Kỹ thuật.....	13
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần trở lên của công ty; Cơ cấu cổ đông, Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ	13
4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty tại ngày 24/01/2017.....	13
4.2. Danh sách cổ đông sáng lập.....	14
4.3. Cơ cấu cổ đông tại ngày 24/01/2017.....	14
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Công ty đăng ký giao dịch, những công ty mà Công ty đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty đăng ký giao dịch.....	14
5.1. Công ty mẹ	14

SB
C
C
ỦY
H
10

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐA NHIM – HÀM THUẬN – ĐÀ MI

5.2. Danh sách Công ty con.....	15
5.3. Danh sách công ty liên kết	15
6. Hoạt động kinh doanh.....	15
Sản phẩm, dịch vụ qua các năm.....	15
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hai năm gần nhất.....	16
7.1. Kết quả hoạt động kinh doanh.....	16
7.2. Những thuận lợi và khó khăn trong năm báo cáo.....	18
8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	18
8.1. Vị thế của Công ty trong ngành	18
8.2. Triển vọng phát triển của ngành.....	21
9. Chính sách đối với người lao động.....	21
9.1. Số lượng người lao động trong Công ty.....	21
9.2. Chính sách với người lao động.....	22
10. Chính sách cổ tức	23
11. Tình hình tài chính của Công ty	24
11.1. Trích khấu hao TSCĐ.....	24
11.2. Các khoản nợ, phải nộp	24
11.3. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty	27
12. Tài sản	28
12.1. Tổng giá trị tài sản.....	28
13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	29
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty đại chúng (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, thông tin về các hợp đồng thuê sử dụng đất...)	30
15. Chiến lược định hướng phát triển kinh doanh của Công ty.....	30
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty.....	30
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	30
1. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng.....	30
1.1 Danh sách HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng	30
1.2 Hội đồng quản trị	31
1.3 Ban Tổng Giám đốc.....	35
1.4 Ban kiểm soát.....	36
1.5. Kế toán trưởng.....	40
2. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty.....	41

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Hình 1: Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty	9
Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 24/01/2017	13
Bảng 2: Cơ cấu cổ đông tại ngày 24/01/2017	14
Bảng 3: Kết quả kinh doanh - Công ty mẹ	16
Bảng 4: Kết quả kinh doanh - Hợp nhất	17
Bảng 5: Tổng hợp các Nhà máy Thủy điện tham gia thị trường phát điện cạnh tranh năm 2016 ...	19
Bảng 6: Số lượng lao động, cơ cấu lao động theo trình độ, giới tính của Công ty	21
Bảng 7: Chính sách cổ tức	24
Bảng 8: Các khoản thuế phải nộp	24
Bảng 9: Trích lập các quỹ theo luật định	25
Bảng 10: Tổng dư nợ vay	25
Bảng 11: Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	25
Bảng 12: Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	26
Bảng 13: Tình hình Công nợ phải thu	26
Bảng 14: Tình hình công nợ phải trả	26
Bảng 15: Chỉ tiêu tài chính	27
Bảng 16: Bảng cơ cấu tài sản tại ngày 31/12/2016	28
Bảng 17: Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	28
Bảng 18: Tình hình sử dụng đất đai, nhà xưởng	28
Bảng 19: Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức	29

52
G
H
D
H
M
T

CÁC KHÁI NIỆM, TỪ NGỮ VIẾT TẮT

Cụm từ, nhóm từ được viết tắt	:	Diễn giải
Công ty/DNH	:	Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi
DHĐCĐ	:	Đại hội đồng Cổ đông
HĐQT	:	Hội đồng Quản trị
ĐKKD	:	Đăng ký kinh doanh
BCTC	:	Báo cáo tài chính
BKS	:	Ban kiểm soát
CTCP	:	Công ty cổ phần
CP	:	Cổ phần
TP	:	Thành phố
TSCĐ	:	Tài sản cố định
CBNV	:	Cán bộ nhân viên
CMND	:	Chứng minh nhân dân
TMCP	:	Thương mại cổ phần
LNST	:	Lợi nhuận sau thuế

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT


CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐA NHIM – HÀM THUẬN – ĐA MI

NỘI DUNG BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch

Tên Công ty:	Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi
Tên giao dịch quốc tế:	DA NHIM – HAM THUAN – DA MI HYDRO POWER JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt:	EVNHPC DHD
Địa chỉ:	80A Trần Phú, phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng
Điện thoại:	(06) 33 728 171
Fax:	(06) 33 866 457
Website:	www.dhd.com.vn
Logo:	 EVNHPC DHD
Giấy CNĐKKD:	Số 5800452036 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 18 tháng 05 năm 2005, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 27 tháng 07 năm 2016
Người đại diện theo pháp luật:	Nguyễn Trọng Oánh – Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
Tài khoản giao dịch:	115000017003 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, Chi nhánh Bảo Lộc
Vốn điều lệ đăng ký:	4.224.000.000.000 (<i>Bốn nghìn hai trăm hai mươi tư tỷ đồng</i>)
Vốn điều lệ thực góp:	4.224.000.000.000 (<i>Bốn nghìn hai trăm hai mươi tư tỷ đồng</i>)
Ngày trở thành công ty đại chúng:	Ngày 20 tháng 03 năm 2017
Ngành nghề kinh doanh chính:	Sản xuất và kinh doanh điện năng

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐA NHIM – HÀM THUẬN – ĐA MI

1.2. Giới thiệu về Chứng khoán đăng ký giao dịch

- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phần
- Mã chứng khoán: DNH
- Tổng số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch: 422.400.000 (Bốn trăm hai mươi hai triệu, bốn trăm nghìn) cổ phiếu.
- Tổng số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng: 0 (Không) cổ phiếu.
- Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài: Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP của Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 26/06/2015 về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 19/08/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 24/01/2017 số lượng cổ phần do nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ là 0 cổ phần, tương đương 0%/Vốn điều lệ.

1.3. Lịch sử hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi tiền thân là Nhà máy thủy điện Đa Nhim. Nhà máy được đưa vào vận hành từ năm 1964 với công suất 160 MW, là một trong những công trình thủy điện đầu tiên được xây dựng ở nước ta, khai thác nguồn thủy năng của hệ thống sông Đồng Nai. Lượng nước của hồ Đa Nhim sau khi phát điện còn được dùng tiếp cho thủy điện Sông Pha (7,5MW) và nước sinh hoạt, tưới tiêu cho cả tỉnh Ninh Thuận.

Đến năm 2001, Tổng Công ty Điện lực Việt Nam thực hiện sáp nhập cụm nhà máy thủy điện Hàm Thuận và Đa Mi trở thành Nhà máy thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi theo Quyết định số 154 EVN/TCCB.ĐT ngày 21/05/2001 (đơn vị hạch toán phụ thuộc của EVN).

Nhà máy thủy điện Sông Pha là công trình bậc thang dưới của Nhà máy Đa Nhim. Còn 02 Nhà máy thủy điện Hàm Thuận, Đa Mi (475MW) được xây dựng trên sông La Ngà. Nhà máy Hàm Thuận sử dụng trực tiếp nguồn nước của sông La Ngà để chạy hai tổ máy. Nước sau khi chạy nhà máy Hàm Thuận được dẫn về hồ chứa Đa Mi, tiếp tục sử dụng để chạy 2 tổ máy của Thủy điện Đa Mi.

Từ năm 2005, theo Quyết định số 18/2005/QĐ-BCN ngày 30/03/2005 của Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương), Tập đoàn Điện lực Việt Nam chuyển Nhà máy thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi thành Công ty Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi theo mô hình đơn vị hạch toán độc lập.

Năm 2007, Thủ tướng Chính phủ quyết định cổ phần hoá Nhà máy thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi theo Quyết định số 384/QĐ-TTG ngày 03/04/2007.

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐA NHIM – HÀM THUẬN – ĐA MI

Ngày 07/10/2011, Công ty chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, theo Giấy chứng nhận ĐKKD số 5800452036 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng cấp với số vốn điều lệ là 4.248.000.000.000 đồng trong đó Tổng công ty Phát điện 1 nắm giữ 99,93% vốn điều lệ.

Sau đó, Công ty thực hiện công tác quyết toán cổ phần hóa, theo quyết định số 122/QĐ-EVN ngày 12/03/2014 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc xác định giá trị phần vốn nhà nước và quyết toán chi phí cổ phần hoá thì giá trị thực tế phần vốn nhà nước là 4.224.473.671.465 đồng (Bốn ngàn hai trăm hai mươi bốn tỷ, bốn trăm bảy mươi ba triệu, sáu trăm bảy mươi một ngàn, bốn trăm sáu mươi lăm đồng).

Sau khi xác định giá trị thực tế vốn nhà nước của Công ty, Tập đoàn Điện lực Việt Nam đã ban hành nghị quyết số 210/NQ-HĐTV ngày 17/04/2014 thông qua việc điều chỉnh giảm vốn điều lệ, vốn điều lệ của Công ty sau khi điều chỉnh giảm là 4.224.000.000.000 đ (Bốn ngàn hai trăm hai mươi bốn tỷ đồng).

Tại đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 đã biểu quyết thông qua việc điều chỉnh giảm vốn điều lệ, vốn điều lệ của Công ty sau khi điều chỉnh giảm là 4.224.000.000.000 đ (Bốn ngàn hai trăm hai mươi bốn tỷ đồng) theo nghị quyết số 46/NQ-TĐĐHĐ-ĐHĐCĐ ngày 27/06/2014.

Hiện tại, Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi hoạt động theo Giấy chứng nhận ĐKKD số 5800452036 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng cấp lần đầu ngày 18 tháng 05 năm 2005 và cấp thay đổi lần 7 ngày 27 tháng 07 năm 2016 với số vốn điều lệ là 4.224.000.000.000 đồng.

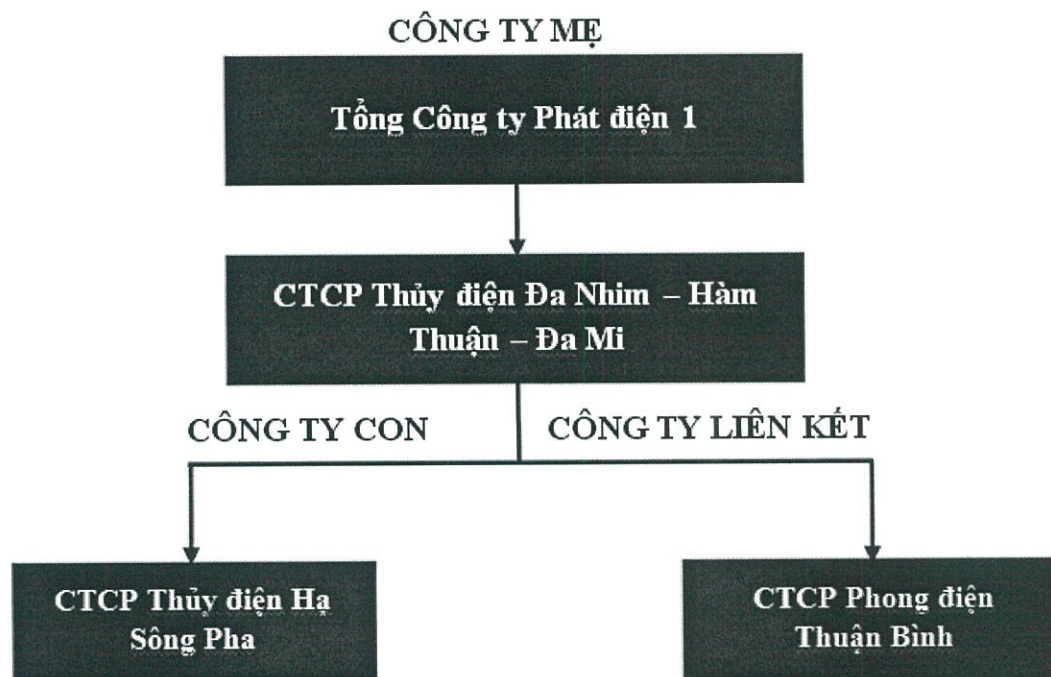
Từ khi cổ phần hóa đến nay, Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi quản lý vận hành 4 nhà máy phát điện gồm 13 tổ máy với tổng công suất đặt là 642,5 MW và điện lượng bình quân hàng năm khoảng 2,6 tỷ kWh.

Ngoài việc quản lý vận hành khai thác hệ thống dây chuyền sản xuất điện của 4 nhà máy thủy điện nêu trên, Công ty đang là chủ đầu tư Dự án mở rộng Nhà máy Thủy điện Đa Nhim - Giai đoạn 1 có công suất 80MW. Đồng thời, Công ty còn cung cấp các loại hình dịch vụ kỹ thuật thông qua Trung tâm Dịch vụ Kỹ thuật - Đơn vị hạch toán phụ thuộc của Công ty.

1.4. Giới thiệu về quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty

Kể từ khi trở thành Công ty Cổ phần cho đến nay, Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim – Hàm Thuận – Đa Mi chưa tăng vốn điều lệ.

2. Cơ cấu tổ chức Công ty



(Nguồn: CTCP Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi)

❖ **Công ty mẹ: Tổng Công ty Phát điện 1**

- Trụ sở chính : Tòa tháp B, 11 Cửa bắc, phường Trúc Bạch, Ba Đình, Hà Nội.
- Điện thoại : (04) 66941234
- Mã số thuế : 5701662152
- Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất và kinh doanh điện năng.
- Tỷ lệ nắm giữ tại DNH: 99,93%/Vốn điều lệ.

❖ **Công ty con: Công ty Cổ phần Thủy điện Hạ Sông Pha**

- Địa chỉ : Thôn Lâm Bình, xã Lâm Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.
- Điện thoại : (068) 39 52 178
- Fax : (068) 39 52 179
- Mã số thuế : 4500407954
- Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất và kinh doanh điện năng.
- Tỷ lệ nắm giữ của DNH tại công ty: 70%/Vốn điều lệ.

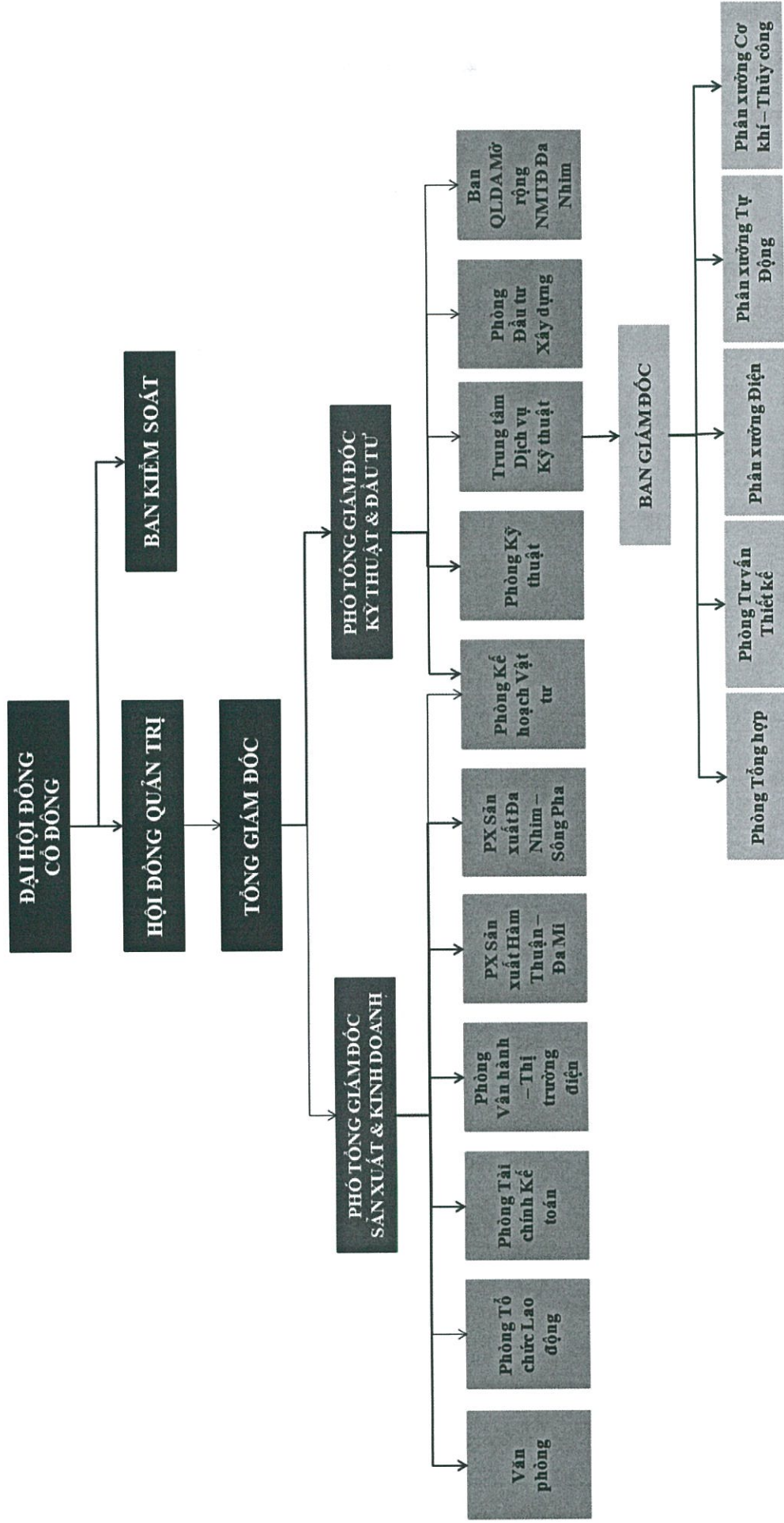
❖ **Công ty liên kết: Công ty Cổ phần Phong điện Thuận Bình**

- Địa chỉ : Thôn Lạc Trị, xã Phú Lạc, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.
- Điện thoại : (062) 38 22 024
- Fax : (062) 38 23 024
- Mã số thuế : 3400675644
- Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất và kinh doanh điện năng.
- Tỷ lệ nắm giữ của DNH tại công ty: 20%/Vốn điều lệ.

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐA NHIỆM - HÀM THUẬN - ĐÀ MI**

3. Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty

Hình 1: Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty



(Nguồn: CTCP Thủy điện Đa Nhiệm - Hàm Thuận - Đa Mi)

3.1. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực có thẩm quyền cao nhất của Công ty gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm 01 lần. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. ĐHĐCĐ sẽ quyết định phương hướng, nhiệm vụ phát triển Công ty và kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, dài hạn của Công ty; thông qua phương án sử dụng tài sản, phương án đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh và hoàn thiện công nghệ. ĐHĐCĐ cũng là cơ quan bầu, bãi miễn thành viên HĐQT và Ban kiểm soát.

3.2. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến quản lý và hoạt động của Công ty phù hợp với Pháp luật Việt Nam, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có thẩm quyền quyết định chiến lược phát triển của Công ty. HĐQT có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc và những người quản lý khác. HĐQT họp ít nhất một quý một lần. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ quy định.

HĐQT gồm 03 thành viên với nhiệm kỳ hoạt động 05 năm. Danh sách các thành viên HĐQT bao gồm:

Ông Nguyễn Trọng Oánh	Chủ tịch HĐQT
Ông Lê Văn Quang	Ủy viên HĐQT
Ông Nguyễn Quang Cường	Ủy viên HĐQT

3.3. Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát Công ty hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

Các thành viên Ban kiểm soát của Công ty hiện nay gồm:

Ông Ngô Thế Long	Trưởng ban
Ông Hà Minh Tiến	Thành viên
Ông Nguyễn Tiến Dũng	Thành viên

3.4. Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty là người trực tiếp quản lý và điều hành các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Nguyễn Trọng Oánh	Tổng Giám đốc
Lê Văn Quang	Phó Tổng Giám đốc
Đỗ Minh Lộc	Phó Tổng Giám đốc

3.5. Ban QLDA mở rộng Nhà máy Thủy điện Đa Nhim

Quản lý dự án mở rộng Nhà máy thủy điện Đa Nhim do Công ty làm chủ đầu tư từ giai đoạn thực hiện đầu tư đến khi hoàn thành nghiệm thu bàn giao đưa dự án vào khai thác sử dụng.

3.6. Phòng Đầu tư Xây dựng

- Phòng Đầu tư Xây dựng là đơn vị nghiệp vụ tham mưu cho Tổng giám đốc, trực thuộc Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi. Trưởng phòng có trách nhiệm tổ chức thực hiện các hoạt động của phòng.
- Phòng Đầu tư Xây dựng có các chức năng: Tham mưu cho Lãnh đạo trong lĩnh vực đầu tư xây dựng; Lập và tổ chức thực hiện quản lý các dự án đầu tư xây dựng, giám sát việc điều hành của các Ban Quản lý dự án; Tìm kiếm các giải pháp công nghệ tiên tiến, áp dụng và cung cấp các dịch vụ về nâng cấp hiện đại hoá dây chuyền sản xuất, hiện đại hóa công cụ quản lý; Trực tiếp theo dõi tiến độ, khối lượng, chất lượng các dự án mà Công ty đầu tư, góp vốn đầu tư báo cáo lãnh đạo Công ty.

3.7. Phân xưởng Sản xuất Đa Nhim – Sông Pha

- Phân xưởng Sản xuất Đa Nhim - Sông Pha là đơn vị trực tiếp sản xuất, thuộc Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi. Quản đốc phân xưởng Sản xuất Đa Nhim - Sông Pha có trách nhiệm tổ chức thực hiện toàn bộ các hoạt động của phân xưởng.
- Phân xưởng Sản xuất Đa Nhim - Sông Pha có chức năng sau:
 - ✓ Tổ chức bảo vệ và quản lý vận hành hệ thống thiết bị, công trình tại khu vực Đa Nhim - Sông Pha - Hạ Sông Pha và khu vực Đập Đơn Dương;
 - ✓ Đào tạo lực lượng vận hành sản xuất điện;
 - ✓ Huấn luyện, vận hành các nhà máy điện cho các đối tác bên ngoài theo yêu cầu và hợp đồng giữa Công ty với các đối tác bên ngoài;
 - ✓ Kiểm tra, bảo dưỡng các thiết bị định kỳ và xử lý, sửa chữa, khắc phục các sự cố xảy ra trên hệ thống thiết bị;
 - ✓ Vệ sinh hệ thống thiết bị, nhà xưởng, phòng làm việc thuộc nhà máy Đa Nhim - Sông Pha - Hạ Sông Pha và công trình đập Đơn Dương;

3.8. Phân xưởng Sản xuất Hàm Thuận – Đa Mi

- Phân xưởng Sản xuất Hàm Thuận - Đa Mi là đơn vị trực tiếp sản xuất, thuộc Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi. Quản đốc phân xưởng Sản xuất Hàm Thuận - Đa Mi có trách nhiệm tổ chức thực hiện toàn bộ các hoạt động của phân xưởng;
- Phân xưởng Sản xuất Hàm Thuận - Đa Mi có chức năng sau:

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐA NHIM – HÀM THUẬN – ĐA MI

- ✓ Tổ chức bảo vệ và quản lý vận hành hệ thống thiết bị, công trình tại khu vực Hàm Thuận - Đa Mi;
- ✓ Đào tạo lực lượng vận hành nhà máy điện;
- ✓ Thực hiện công tác huấn luyện và vận hành các nhà máy điện cho các đối tác bên ngoài theo yêu cầu và hợp đồng giữa Công ty với các đối tác bên ngoài;
- ✓ Kiểm tra, bảo dưỡng các thiết bị định kỳ, xử lý, sửa chữa khắc phục các sự cố xảy ra trên hệ thống thiết bị;
- ✓ Vệ sinh các hệ thống thiết bị, nhà xưởng sản xuất, phòng làm việc thuộc nhà máy Hàm Thuận - Đa Mi.

3.9. Văn phòng

- Văn phòng là đơn vị nghiệp vụ tham mưu cho Tổng giám đốc, thuộc Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi. Chánh Văn phòng có trách nhiệm tổ chức thực hiện toàn bộ các hoạt động của Văn phòng.
- Văn phòng có chức năng quản lý điều hành công tác hành chính, quản trị, đối ngoại, đời sống, y tế, bảo vệ, phòng cháy chữa cháy, thanh tra nội bộ và quản lý điều hành các phương tiện giao thông vận tải.

3.10. Phòng Tổ chức Lao động

- Phòng Tổ chức Lao động là đơn vị nghiệp vụ tham mưu cho Tổng giám đốc, thuộc Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi. Trưởng phòng Tổ chức Lao động có trách nhiệm tổ chức thực hiện toàn bộ các hoạt động của phòng;
- Phòng Tổ chức Lao động có các chức năng: Xây dựng các văn bản tài liệu của hệ thống quản lý; Xây dựng kiện toàn tổ chức bộ máy, công tác nhân sự trong Công ty; Quản lý và thực hiện công tác tiền lương và các chế độ chính sách đối với cán bộ công nhân viên; Quản lý và thực hiện công tác đào tạo, thi đua khen thưởng; Tham mưu xây dựng mục tiêu, chiến lược của Công ty; Tham mưu giúp Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc quản lý, điều hành công tác pháp chế trong Công ty, những vấn đề pháp lý liên quan đến hoạt động của Công ty; bảo vệ quyền và lợi ích pháp lý của Công ty.

3.11. Phòng Tài chính – Kế toán

- Phòng Tài chính Kế toán là đơn vị nghiệp vụ tham mưu cho Tổng giám đốc, thuộc Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi. Kế toán trưởng có trách nhiệm tổ chức thực hiện toàn bộ các hoạt động của phòng;
- Phòng Tài chính Kế toán có chức năng quản lý công tác tài chính, vốn, thống kê, kế toán trong tất cả các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

3.12. Phòng Vận hành – Thị trường điện

- Phòng Vận hành Thị trường điện là đơn vị nghiệp vụ trực thuộc Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi, có chức năng tham mưu giúp Tổng Giám đốc trong công tác vận hành thị trường điện của Công ty. Trưởng phòng Vận hành - Thị trường điện có trách nhiệm tổ chức thực hiện các hoạt động của phòng;

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐA NHIM – HÀM THUẬN – ĐA MI

- Phòng Vận hành Thị trường điện có các chức năng: Tham mưu cho Lãnh đạo trong công tác vận hành thị trường điện, các hoạt động kinh doanh điện của Công ty; Tính toán, cung cấp số liệu, lập kế hoạch vận hành thị trường điện; Trực tiếp tham gia vận hành thị trường điện phù hợp với quy định hiện hành; Điều khiển vận hành từ xa (OCC) các Nhà máy điện thuộc Công ty quản lý và thu thập xử lý dữ liệu và thông tin phục vụ công tác giám sát, quản lý vận hành các Nhà máy điện; Phối hợp với các Phân xưởng sản xuất vận hành các tổ máy an toàn, kinh tế.

3.13. Phòng Kế hoạch Vật tư

- Phòng Kế hoạch Vật tư là đơn vị nghiệp vụ tham mưu cho Tổng giám đốc, thuộc Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi. Trưởng phòng Kế hoạch Vật tư có trách nhiệm tổ chức thực hiện toàn bộ các hoạt động của phòng;
- Phòng Kế hoạch Vật tư có chức năng sau: Quản lý công tác kế hoạch sản xuất kinh doanh; Quản lý công tác thu mua, cung ứng vật tư; Quản lý các hợp đồng; Công tác thống kê kết quả hoạt động SXKD; Tham mưu xây dựng mục tiêu, chiến lược của Công ty.

3.14. Phòng Kỹ thuật

- Phòng Kỹ thuật là đơn vị nghiệp vụ tham mưu cho Tổng giám đốc, thuộc Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi. Trưởng phòng Kỹ thuật có trách nhiệm tổ chức thực hiện toàn bộ các hoạt động của phòng;
- Phòng Kỹ thuật có các chức năng sau: Quản lý công tác kỹ thuật sản xuất, kỹ thuật an toàn và vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường sản xuất kinh doanh; Quản lý công tác sáng kiến, hợp lý hóa sản xuất, áp dụng tiến bộ khoa học và công nghệ thông tin trong quá trình quản lý sản xuất kinh doanh của Công ty; Quản lý an toàn đập và hồ chứa.

3.15. Trung tâm Dịch vụ Kỹ thuật

- Trung tâm dịch vụ kỹ thuật là đơn vị trực thuộc Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim-Hàm Thuận-Đa Mi, được thành lập theo Quyết định số 78/QĐ-TĐĐHĐ-TCLĐ ngày 01/02/2010 của Giám đốc Công ty Thủy điện Đa Nhim-Hàm Thuận-Đa Mi;
- Trung tâm dịch vụ kỹ thuật hoạt động theo Điều lệ của Công ty, Quy chế này và các Quy chế, quy định khác có liên quan của Công ty. Trung tâm Dịch vụ Kỹ thuật là đơn vị hạch toán phụ thuộc Công ty, có tư cách pháp nhân, có con dấu và được mở tài khoản tại ngân hàng để hoạt động theo sự phân cấp, ủy quyền của Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim-Hàm Thuận-Đa Mi.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần trở lên của công ty; Cơ cấu cổ đông, Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ

4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty tại ngày 24/01/2017

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 24/01/2017

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐA NHIM – HÀM THUẬN – ĐA MI**

STT	Tên cổ đông	CMND/ĐKKD	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Tổng Công ty Phát điện 1	5701662152 cấp lần đầu ngày 10/12/2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp	422.103.100	99,93
Tổng cộng			422.103.100	99,93

(Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty tại ngày 24/01/2017)

4.2. Danh sách cổ đông sáng lập

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận ĐKKD số 5800452036 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng cấp lần đầu ngày 18 tháng 05 năm 2005 và cấp thay đổi lần 7 ngày 27 tháng 07 năm 2016.

Theo quy định của Luật doanh nghiệp, tính đến thời điểm hiện tại, cổ phiếu của cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

4.3. Cơ cấu cổ đông tại ngày 24/01/2017**Bảng 2: Cơ cấu cổ đông tại ngày 24/01/2017**

STT	Nhóm cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
I	Cổ đông trong nước	102	422.400.000	4.224.000.000.000	100
1	Tổ chức	01	422.103.100	4.221.031.000.000	99,93
2	Cá nhân	101	296.900	2.019.000.000	0,07
II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0	0
1	Tổ chức	0	0	0	0
2	Cá nhân	0	0	0	0
III	Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0
Tổng cộng		102	422.400.000	4.224.000.000.000	100

(Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty tại ngày 24/01/2017)

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Công ty đăng ký giao dịch, những công ty mà Công ty đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty đăng ký giao dịch

5.1. Công ty mẹ

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐA NHIM – HÀM THUẬN – ĐA MI

Tổng Công ty Phát điện 1

- Trụ sở chính : Tòa tháp B, 11 Cửa bắc, phường Trúc Bạch, Ba Đình, Hà Nội.
- Điện thoại : (04) 66941234
- Giấy ĐKKD : 5701662152 cấp lần đầu ngày 10/12/2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp
- Vốn điều lệ đăng ký : 14.539.732.869.683 đồng
- Vốn điều lệ thực góp : 14.539.732.869.683 đồng
- Tỷ lệ vốn góp tại DNH: 99,93%/Vốn điều lệ của DNH.
- Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất và kinh doanh điện năng.

5.2. Danh sách Công ty con

Công ty Cổ phần Thủy điện Hạ Sông Pha

- Địa chỉ : Thôn Lâm Bình, xã Lâm Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận
- Điện thoại : (068) 39 52 178
- Fax : (068) 39 52 179
- Giấy ĐKKD : 4500407954 cấp lần đầu ngày 23/12/2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh cấp
- Vốn điều lệ đăng ký : 160.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp : 149.097.000.000 đồng
- Tỷ lệ vốn góp của DNH: 75,1%/Vốn điều lệ (tỷ lệ biểu quyết thực tế là 70%).
- Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất và kinh doanh điện năng.

5.3. Danh sách công ty liên kết

Công ty Cổ phần Phong điện Thuận Bình

- Địa chỉ : Thôn Lạc Trị, xã Phú Lạc, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận
- Điện thoại : (062) 38 22 024
- Fax : (062) 38 23 024
- Giấy ĐKKD : 3400675644 cấp lần đầu ngày 16/01/2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh cấp sửa đổi bổ sung lần 3 ngày 16/05/2015
- Vốn điều lệ đăng ký : 240.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp : 153.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ vốn góp của DNH: 17%/Vốn điều lệ (tỷ lệ biểu quyết thực tế là 20%).
- Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất và kinh doanh điện năng.

6. Hoạt động kinh doanh

Sản phẩm, dịch vụ qua các năm

Lĩnh vực hoạt động chính và đem lại doanh thu chủ yếu cho Công ty qua các năm là lĩnh vực sản xuất và kinh doanh điện năng. Hiện công ty đang vận hành và khai thác 4 nhà máy Thủy điện, bao gồm: Nhà máy Thủy điện Đa Nhim, Nhà máy Thủy điện Sông Pha, Nhà máy Thủy điện Hàm Thuận, Nhà máy Thủy điện Đa Mi.

Tổng quan về các Nhà máy Thủy điện do CTCP Thủy điện Đa Nhim – Hàm Thuận – Đa Mi quản lý vận hành:

- Nhà máy thủy điện Đa Nhim: Hồ chứa nằm trên địa bàn huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng và Nhà máy nằm trên địa bàn huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận, gồm có 4 tổ

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐA NHIM – HÀM THUẬN – ĐA MI

máy giống nhau với tổng công suất lắp đặt 160 MW, điện lượng bình quân hàng năm 1 tỷ kWh, số giờ sử dụng công suất thiết kế 6.250 giờ/năm, suất tiêu hao nước 0,55 m³/kWh, được đưa vào vận hành khai thác từ năm 1964. Đầu năm 2005, hệ thống dây chuyền sản xuất của nhà máy lần lượt đưa ra phục hồi, thay đổi thiết bị công nghệ và đã thực hiện hoàn thành toàn bộ Dự án vào tháng 8/2006.

- Nhà máy thủy điện Hàm Thuận: Nằm trên địa bàn huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng và huyện Hàm Thuận Bắc tỉnh Bình Thuận, gồm có 2 tổ máy giống nhau, với tổng công suất lắp đặt 300 MW, điện lượng bình quân hàng năm 965 triệu kWh, số giờ sử dụng công suất thiết kế 3.220 giờ/năm, suất tiêu hao nước 1,50 m³/kWh, được đưa vào vận hành khai thác từ năm 2001.
- Nhà máy thủy điện Đa Mi: Nằm trên địa bàn huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận, gồm có 2 tổ máy giống nhau, với tổng công suất lắp đặt 175 MW, điện lượng bình quân hàng năm 590 triệu kWh, số giờ sử dụng công suất thiết kế 3.320 giờ/năm, suất tiêu hao nước 2,75 m³/kWh, được đưa vào vận hành khai thác từ năm 2001.
- Nhà máy thủy điện Sông Pha: Nằm trên địa bàn huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận, gồm có 5 tổ máy, với tổng công suất lắp đặt 7,5 MW, điện lượng bình quân hàng năm 40 triệu kWh, số giờ sử dụng công suất thiết kế 5.530 giờ/năm, suất tiêu hao nước 12,5 m³/kWh, các tổ máy số 1, 4 và 5 được đưa vào vận hành khai thác năm 1994, các tổ máy 2 và 3 đưa vào vận hành khai thác năm 1997.

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hai năm gần nhất

7.1. Kết quả hoạt động kinh doanh

Bảng 3: Kết quả kinh doanh - Công ty mẹ

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	7.721.687.878.582	7.607.500.597.567	(1,48)
Vốn chủ sở hữu	5.162.149.610.324	5.326.969.042.531	3,19
Doanh thu thuần	1.763.825.672.351	1.332.457.562.706	(24,46)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	836.819.354.247	589.322.251.292	(29,58)
Lợi nhuận khác	32.845.051.130	96.520.660	(99,71)
Lợi nhuận trước thuế	869.664.405.377	589.418.771.952	(32,22)
Lợi nhuận sau thuế	679.004.628.963	471.915.513.502	(30,50)
Giá trị sổ sách/cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	12.221	12.611	3,19

(Nguồn: BCTC kiểm toán công ty mẹ năm 2016 của DNH)

Ý kiến nhấn mạnh của đơn vị kiểm toán tại BCTC riêng:

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐÀ NHỊM – HÀM THUẬN – ĐÀ MI

Chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ nhưng muốn lưu ý tới thuyết minh 3(a)(ii) trong báo cáo tài chính riêng. Công ty áp dụng phương pháp xử lý chênh lệch tỷ giá phát sinh trong giai đoạn xây dựng cơ bản của các công trình điện nằm trong Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo hướng dẫn tại Nghị định 82, chênh lệch tỷ giá phát sinh trong giai đoạn xây dựng cơ bản được ghi nhận vào tài khoản “Chênh lệch tỷ giá hối đoái” được phản ánh trong phần “Vốn chủ sở hữu” và sẽ được phân bổ dần vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong thời gian không quá 5 năm kể từ khi các công trình đi vào hoạt động thương mại. Hướng dẫn của Nghị định này có sự khác biệt so với Thông tư 200 hiện hành. Ảnh hưởng của việc áp dụng chính sách kế toán này đến báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 được trình bày tại Thuyết minh 3(a)(ii) của báo cáo tài chính.

Bảng 4: Kết quả kinh doanh - Hợp nhất

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	8.055.690.549.326	7.960.232.745.911	(1,18)
Vốn chủ sở hữu	5.196.147.194.131	5.384.709.679.044	3,63
Doanh thu thuần	1.789.947.799.393	1.391.912.398.583	(22,24)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	839.362.079.661	613.065.303.998	(26,96)
Lợi nhuận khác	29.653.009.386	96.520.660	(99,67)
Lợi nhuận trước thuế	869.015.089.047	613.161.824.658	(29,44)
Lợi nhuận sau thuế	678.355.312.633	495.658.566.208	(26,93)
- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	677.210.829.035	491.793.622.857	(27,38)
- Lợi nhuận của cổ đông thiểu số	1.144.483.598	3.864.943.351	237,70
Giá trị sổ sách/cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	12.216	12.653	3,63

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2016 của DNH)

Ý kiến nhấn mạnh của đơn vị kiểm toán tại BCTC hợp nhất:

Chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ nhưng muốn lưu ý tới thuyết minh 3(b)(ii) trong báo cáo tài chính hợp nhất. Nhóm Công ty áp dụng phương pháp xử lý chênh lệch tỷ giá phát sinh trong giai đoạn xây dựng cơ bản của các công trình điện nằm trong Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo hướng dẫn tại Nghị định 82/2014/NĐ-CP của Chính phủ ngày 25 tháng 08 năm 2014 (“Nghị định 82”). Theo hướng dẫn của Nghị định 82, chênh lệch tỷ giá phát sinh trong giai đoạn xây dựng cơ bản được ghi nhận vào tài khoản “Chênh lệch tỷ giá hối đoái” được phản ánh trong phần “Vốn chủ sở hữu” và sẽ được phân bổ dần vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong thời gian không quá 5 năm kể từ khi các công trình đi vào hoạt

động thương mại. Hướng dẫn của Nghị định này có sự khác biệt so với Thông tư 200 hiện hành. Ảnh hưởng của việc áp dụng chính sách kế toán này đến báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 được trình bày tại Thuyết minh 3(b)(ii) của báo cáo tài chính.

7.2. Những thuận lợi và khó khăn trong năm báo cáo

❖ Thuận lợi

- Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất điện năng, có liên quan trực tiếp đến vấn đề an sinh xã hội, Công ty luôn nhận được sự hỗ trợ của chính quyền địa phương.
- Ngành điện là một trong những ngành có tính ổn định và tốc độ tăng trưởng khá ở Việt Nam do mật độ dân số đang ngày càng tăng lên, nhu cầu tiêu thụ điện ngày càng lớn. Đây chính là thuận lợi và tiềm năng của Công ty.
- Đầu ra được đảm bảo: Ngày 26/08/2012 Công ty đã ký hợp đồng mua bán điện số 06/2012 với Công ty Mua bán điện thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam, thời hạn hợp đồng 10 năm kể từ ngày 01/01/2012. Hiện nay, 100% sản lượng điện thương phẩm của các Nhà máy Thủy điện Đa Nhim, Sông Pha, Hàm Thuận, Đa Mi sẽ được bán theo hợp đồng mua bán điện nêu trên.
- Công ty đã xây dựng được đội ngũ quản lý và nhân sự có năng lực chuyên môn và giàu kinh nghiệm cùng với lớp nhân sự kế cận đầy sức trẻ và quyết tâm.

❖ Khó khăn

- Do đặc thù ngành, hoạt động sản xuất và cung ứng điện của Công ty sẽ chịu ảnh hưởng rất lớn bởi tình hình thời tiết, khí hậu. Theo Trung tâm dự báo khí tượng thủy văn Quốc gia, đợt El Nino năm 2015-2016 ở mức tương tự như đợt El Nino mạnh kỷ lục trong hai năm 1997-1998. Thêm vào đó, đợt El Nino này có diện tích phủ rộng hơn gây ra hạn hán kỷ lục ở Nam Trung Bộ và Tây Nguyên. So với trung bình nhiều năm, lượng mưa trong năm 2016 thiếu hụt khoảng 30-50%, có nơi 80%. Cụ thể, lưu lượng nước về hồ Đơn Dương (thuộc Nhà máy Thủy điện Đa Nhim) Hiện tượng thời tiết cực đoan này chắc chắn vẫn sẽ ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất của các Nhà máy Thủy điện của Công ty trong các năm sau.
- Ngành điện cũng là ngành đòi hỏi vốn đầu tư lớn và thời gian hoàn vốn khá dài do chi phí đầu tư vào một nhà máy phát điện là không nhỏ. Do đó doanh nghiệp sẽ gặp những khó khăn nhất định trong khâu huy động và điều tiết nguồn vốn sao cho hợp lý mà vẫn đảm bảo được khả năng thanh toán các khoản nợ vay. Đây là một nhiệm vụ khó khăn cho các doanh nghiệp tham gia ngành điện nói chung và CTCP Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi nói riêng.

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Tổng công suất các nhà máy của CTCP Thủy điện Đa Nhim – Hàm Thuận – Đa Mi là 624,5 MW chiếm 1,62% công suất toàn hệ thống điện Việt Nam (39.500MW) và chiếm 4,72 % khu vực Miền Nam. Các nhà máy nằm ở khu vực Nam Tây nguyên – nơi có điều

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐA NHIM – HÀM THUẬN – ĐA MI

kiện thủy văn tương đối thuận lợi, gần khu vực đang thiếu điện và nơi tiêu thụ điện năng nhiều nhất cả nước nên Công ty có nhiều thuận lợi trong việc sản xuất kinh doanh điện. Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi có vai trò quan trọng trong hệ thống điện quốc gia. Cùng với mục tiêu hàng đầu là sản xuất điện, Công ty còn có nhiệm vụ điều tiết hợp lý các hồ chứa, bảo đảm cấp nước nông nghiệp và sinh hoạt cho các vùng hạ du tỉnh Ninh Thuận và Bình Thuận.

Bảng 5: Tổng hợp các Nhà máy Thủy điện tham gia thị trường phát điện cạnh tranh năm 2016

Tên Nhà máy Thủy điện	Công suất đặt (MW)	Tên Nhà máy Thủy điện	Công suất đặt (MW)	Tên Nhà máy Thủy điện	Công suất đặt (MW)
Nhóm 1		Nhóm 2		Nhóm 3	
Sơn La	2400	Đăk Mi 2	98	Sông Bung 4A	49
Hòa Bình	1920	Cửa Đạt	97	Nho Quế 2	48
Lai Châu	1200	Bắc Hà	90	Chiêm Hóa	48
Ialy	720	Buôn Tua Srah	86	Sông Tranh 4	48
Huội Quảng	520	Nậm Na 3	84	Bình Điền	44
Trung Sơn	520	Thái An	82	Nậm Múc	44
Trị An	400	Hương Điền	81	Sông Bạc	42
Sê San 4	360	Bá Thước 2	80	Chi Khê	41
Tuyên Quang	342	Srepok 4	80	Sử Pán 2	34.5
Đồng Nai 4	340	Cần Đơn	77.6	Bắc Bình	34
Bản Vẽ	320	Đam'Bri	75	Đa Dâng 2	34
Hàm Thuận	300	Ngòi Phát	72	Nậm Chiến 2	32
Đại Ninh	300	Sông Hinh	70	Kanak	13
Xékaman 1	290	Đồng Nai 2	70		
Buôn Kuốp	280	Yên Sơn	70		
Sê San 3	260	Vĩnh Sơn	66		
Xekaman 3	250	Nậm Na 2	66		
Srepok 3	220	Srepok 4A	64		

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐA NHIM – HÀM THUẬN – ĐA MI**

Tên Nhà máy Thủy điện	Công suất đặt (MW)	Tên Nhà máy Thủy điện	Công suất đặt (MW)	Tên Nhà máy Thủy điện	Công suất đặt (MW)
Sông Ba Hạ	220	Krong Hnang	64		
Bản Chát	220	Quảng Trị	64		
Sông Bung 2	216	Sông Côn 2	63		
A Vương	210	Sê San 4A	63		
Đak Mi 4A, 4B, 4C	208	Đak Mi 3	63		
Nậm Chiến 1	200	Tà Thành	60		
Sông Tranh 2	190	Văn Chấn	57		
Hủa Na	180	Sông Bung 5	57		
Đồng Nai 3	180	Srok Phu Miêng	51		
Đa Mi	175				
A Lưới	170				
An Khê	160				
Đa Nhim	160				
Sông Bung 4	156				
Thác Mơ	150				
Đồng Nai 5	150				
Đakr'tih	144				
Đak Đrinh	125				
Thác Bà	120				
Nho Quế 3	110				
Sê San 3A	108				
Khe Bó	100				
Pleikrong	100				

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐA NHIM – HÀM THUẬN – ĐA MI

(Nguồn: Quyết định số 79/QĐ – ĐTĐL của Cục điều tiết Điện lực về việc ban hành danh sách các nhà máy phát điện tham gia thị trường phát điện cạnh tranh năm 2016)

8.2. Triển vọng phát triển của ngành

- Ngành điện Việt Nam là một trong những ngành được đánh giá là hấp dẫn đầu tư nhất trong khu vực với triển vọng phát triển khả quan. Đây là một trong những ngành then chốt cung cấp năng lượng cho mọi hoạt động sản xuất và sinh hoạt thường nhật, đóng vai trò đặc biệt quan trọng đối với nền kinh tế của một đất nước. Theo Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia, hiện tại, tổng công suất đặt toàn hệ thống điện Việt Nam là 33.964 MW, đứng thứ 31 trên thế giới và thứ 3 khu vực Đông Nam Á về công suất đặt. Tuy nhiên, nhu cầu tiêu thụ điện của Việt Nam vẫn được dự báo có xu hướng tăng nhanh chóng trong khi nguồn cung chưa theo kịp.
- Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) là một trong 6 tập đoàn mạnh của đất nước, giữ vai trò chính trong việc đảm bảo cung cấp điện cho nền kinh tế. EVN có nhiệm vụ quyết định chiến lược, định hướng chiến lược phát triển ngành điện, phát triển các dự án điện, cân đối nguồn cung và nhu cầu tiêu thụ trong nước. Nhu cầu về điện vẫn tăng cao trong thời gian tới. Tình trạng thiếu điện Việt Nam vẫn còn tiếp tục xảy ra vào giờ cao điểm. Nguyên nhân chính của hiện tượng này là do giá điện thương phẩm hiện nay còn thấp, không khuyến khích được tư nhân đầu tư mạnh vào các dự án điện.
- Giá bán điện trên thị trường cạnh tranh kỳ vọng tăng: Cũng theo lộ trình phát triển thị trường bán buôn điện cạnh tranh, giá khâu phát điện được thiết kế đảm bảo theo quy luật cung - cầu của thị trường; tăng tính cạnh tranh giữa các nhà máy.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1. Số lượng người lao động trong Công ty

Bảng 6: Số lượng lao động, cơ cấu lao động theo trình độ, giới tính của Công ty tại ngày 31/03/2017

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
I. Phân loại theo trình độ		
Cán bộ có trình độ đại học	127	47,04
Cán bộ có trình độ cao đẳng	05	1,84
Cán bộ có trình độ trung cấp	69	25,56
Cán bộ có trình độ công nhân kỹ thuật	69	25,56
II. Phân loại theo tính chất hợp đồng lao động		
Cán bộ quản lý	31	11,48
Chuyên viên/ Nhân viên	239	88,59

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐA NHIM – HÀM THUẬN – ĐA MI

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
Tổng cộng	270	100

(Nguồn: CTCP Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi)

9.2. Chính sách với người lao động

❖ Chế độ làm việc

- Thời gian làm việc: 8h/ngày, 05 ngày/tuần. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh, Công ty có thể yêu cầu CBNV làm thêm giờ và thực hiện các chế độ đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động.
- Nghỉ phép, Lễ, Tết: Nhân viên công ty được nghỉ lễ, Tết theo đúng quy định của Nhà nước. Những CBNV có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày mỗi năm, những CBNV có thời gian làm việc tại Công ty chưa đủ 12 tháng thì số ngày được nghỉ phép trong năm được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc.
- Nghỉ ốm, thai sản: CBNV Công ty khi nghỉ ốm và thai sản sẽ được hưởng trợ cấp ốm đau do quỹ Bảo hiểm xã hội chi trả theo Luật Lao động.
- Điều kiện làm việc: Công ty luôn cố gắng tạo điều kiện tốt nhất cho nhân viên làm việc, cụ thể, Công ty trang bị đầy đủ trang thiết bị để nhân viên làm việc. Ngoài ra, nguyên tắc an toàn lao động luôn được tuân thủ nghiêm ngặt.

❖ Mức lương bình quân

Mức lương bình quân năm 2016 của cán bộ nhân viên tại Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi khoảng: 22.844.000 đồng/ người/ tháng.

❖ Chính sách tuyển dụng

Nguồn nhân lực là yếu tố đặc biệt quan trọng đối với bất kỳ doanh nghiệp nào. Nhận thức được điều này, Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi xác định mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút nhân tài, ưu tiên người lao động có kinh nghiệm, năng lực, đáp ứng được yêu cầu công việc và góp phần vào chiến lược phát triển lâu dài của Công ty. Việc tuyển dụng được dựa trên nhu cầu lao động. Công ty tiến hành thi tuyển với những tiêu chuẩn nhất định mà Công ty đã đặt ra. Tiêu chí tuyển dụng dựa trên tố chất, tiềm năng và thiện chí của mỗi ứng viên.

❖ Chính sách đào tạo

CTCP Thủy điện Đa Nhim – Hàm Thuận – Đa Mi xây dựng chính sách đào tạo phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh và gắn bó bền chặt với sự phát triển chung của Công ty. Thông qua cơ chế đào tạo để khuyến khích người lao động học tập, nâng cao trình độ, phát huy năng lực, khả năng của bản thân, đồng thời nâng cao trách nhiệm với Công ty sau khi được đào tạo.

❖ Chính sách đánh giá, thăng tiến và phát triển

- Chính sách đánh giá:

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐA NHIM – HÀM THUẬN – ĐA MI

- ✓ Mọi nhân viên phải tham gia đánh giá mức độ hoàn thành công việc của mình trong năm theo quy trình do phòng Tổ chức Lao động hướng dẫn.
- ✓ Kết quả đánh giá là yếu tố quan trọng để xem xét việc tăng lương, thưởng, khả năng thăng tiến cũng như hạ cấp hoặc thôi việc của nhân viên.
- ✓ Việc đánh giá mức độ hoàn thành công việc được thực hiện tối thiểu mỗi năm một lần vào tháng 12.
- Chính sách thăng tiến và phát triển nghề nghiệp:
 - ✓ Cơ hội thăng tiến nghề nghiệp công bằng cho mọi đối tượng được xác lập bằng kế hoạch sử dụng nguồn nhân lực.
 - ✓ Những nhân viên có khả năng làm việc tốt, có khả năng thích ứng và đầy đủ các tố chất và tiêu chuẩn phù hợp với nhu cầu hoạt động thực tế của Công ty đều có cơ hội thăng tiến theo cấp bậc nghề nghiệp hoặc cấp bậc quản lý của Công ty.

❖ Chính sách phúc lợi và đãi ngộ

Với mục tiêu tạo mọi điều kiện cho nhân viên yên tâm công tác, gắn bó lâu dài, vì vậy chính sách đãi ngộ nhân viên luôn được công ty xem trọng và liên tục hoàn thiện.

- Chính sách đãi ngộ
 - ✓ Định kỳ xét điều chỉnh lương theo hiệu quả công việc; các trường hợp có thành tích xuất sắc, nổi bật được điều chỉnh trước thời hạn.
 - ✓ Thưởng kết quả làm việc.
- Chính sách phúc lợi:
 - ✓ Công ty có quà cho nhân viên vào các dịp lễ, tết.
 - ✓ Thăm viếng và tặng quà trong các trường hợp đặc biệt.
 - ✓ Chế độ thăm quan, nghỉ mát hàng năm.
 - ✓ Bảo hiểm sức khỏe: Công ty mua bảo hiểm sức khỏe, bảo cho toàn bộ nhân viên.
 - ✓ Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho nhân viên.

❖ Môi trường, điều kiện làm việc

Nhân viên của Công ty được bảo đảm làm việc trong một môi trường làm việc tiện nghi, vệ sinh và an toàn lao động. Toàn bộ nhân viên được cung cấp đủ các thiết bị văn phòng cần thiết.

10. Chính sách cổ tức

Công ty thực hiện chi trả cổ tức theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, quy định về chi trả cổ tức trong Điều lệ của Công ty và các văn bản pháp lý liên quan. Kết thúc niên độ tài chính, HĐQT có trách nhiệm xây dựng Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình Đại hội đồng cổ đông. Phương án này được xây dựng trên cơ sở:

- Lợi nhuận sau thuế mà Công ty thu được từ hoạt động kinh doanh trong năm tài chính

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐA NHIM – HÀM THUẬN – ĐA MI

vừa qua sau khi đã thực hiện các nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính khác; trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ của Công ty.

- Bên cạnh đó, Công ty cũng xét tới kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức dự kiến hợp lý.
- Việc chi trả cổ tức bằng tiền hoặc cổ phiếu được căn cứ tình hình thực tế về nhu cầu vốn cho sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Tình hình chi trả cổ tức trong thời gian qua:

Bảng 7: Chính sách cổ tức

Năm	Tỷ lệ cổ tức	Hình thức thanh toán	Ghi chú
Năm 2015	12%	Trả cổ tức bằng tiền mặt	Đã thanh toán
Năm 2016	10%	Trả cổ tức bằng tiền mặt	Đã thanh toán

11. Tình hình tài chính của Công ty

11.1. Trích khấu hao TSCĐ

Công ty tiến hành trích khấu hao theo đúng quy định của nguyên tắc kế toán. Tài sản cố định được Công ty khấu hao theo phương pháp đường thẳng, dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Tình hình khấu hao TSCĐ tại Công ty như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc 10 – 50 năm
- Máy móc, thiết bị 8 – 10 năm
- Phương tiện vận tải truyền dẫn 5 - 10 năm
- Thiết bị văn phòng 3 – 5 năm
- Tài sản cố định khác 3 năm

11.2. Các khoản nợ, phải nộp

❖ Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty luôn thanh toán đầy đủ các khoản nợ đến hạn.

❖ Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện tốt nghĩa vụ với Nhà nước, luôn thanh toán thuế và các khoản phải nộp Nhà nước đúng theo quy định.

Bảng 8: Các khoản thuế phải nộp

Đơn vị: Đồng

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐA NHIM – HÀM THUẬN – ĐA MI**

STT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
1	Thuế GTGT hàng bán nội địa	17.439.789.476	2.653.536.876
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	71.629.029.551	97.793.396.630
3	Thuế Thu nhập cá nhân	1.173.432.238	53.185.139
4	Thuế tài nguyên	4.422.955.126	10.720.169.914
5	Thuế đất đai, tiền thuê đất	-	-
6	Các loại thuế khác	9.982.843.560	13.957.750.840
Tổng cộng		104.648.049.951	125.178.039.399

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2016 của DNH)

❖ **Trích lập các quỹ theo luật định**

Bảng 9: Trích lập các quỹ theo luật định

Đơn vị: Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
1	Quỹ khen thưởng và phúc lợi	8.128.770.980	4.731.926.692
2	Quỹ đầu tư phát triển	29.710.795.559	20.480.114.976
Tổng cộng		37.839.566.539	25.212.041.668

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2016 của DNH)

❖ **Tổng dư nợ vay**

Bảng 10: Tổng dư nợ vay

Đơn vị: Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
1	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	441.768.927.926	461.428.186.083
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	2.013.398.805.267	1.900.103.784.191
Tổng cộng		2.455.167.733.193	2.361.531.970.274

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2016 của DNH)

Bảng 11: Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

Đơn vị: Đồng

STT	Vay và nợ ngắn hạn	31/12/2015	31/12/2016
1	Vay dài hạn đến hạn trả	441.768.927.926	461.428.186.083

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐA NHỊM – HÀM THUẬN – ĐA MI**

Tổng cộng	441.768.927.926	461.428.186.083
------------------	------------------------	------------------------

*(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2016 của DNH)***Bảng 12: Vay và nợ thuê tài chính dài hạn**

Đơn vị: Đồng

STT	Vay và nợ dài hạn	31/12/2015	31/12/2016
	Vay từ Tập đoàn Điện lực Việt Nam		
1	- Khoản vay 1	1.932.175.362.825	1.602.051.625.184
	- Khoản vay 2	238.641.686.808	203.941.254.842
2	Vay từ Công ty Tài Chính Cổ phần Điện Lực (vay lại từ nguồn ODA)	-	264.703.098.928
3	Vay từ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn – Chi nhánh Ninh Thuận	284.350.683.560	290.835.991.320
4	Khoản đến hạn trả sau 12 tháng	(441.768.927.926)	(461.428.186.083)
	Tổng cộng	2.013.398.805.267	1.900.103.784.191

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2016 của DNH)❖ **Các khoản công nợ hiện nay****Bảng 13: Tình hình Công nợ phải thu**

Đơn vị: Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
1	Phải thu ngắn hạn khách hàng	607.860.728.097	525.371.255.037
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	19.495.179.866	194.133.819.213
3	Các khoản phải thu ngắn hạn khác	70.877.168.890	80.000.601.409
4	Dự phòng phải thu khó đòi	(372.105.900)	-
	Tổng cộng	697.860.970.953	799.505.675.659

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2016 của DNH)❖ **Công nợ phải trả****Bảng 14: Tình hình công nợ phải trả**

Đơn vị: Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
I	Nợ ngắn hạn	846.144.549.928	675.419.282.676
1	Phải trả người bán ngắn hạn	14.204.590.276	18.857.383.186
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	283.047.771	1.760.352.251

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐA NHIM – HÀM THUẬN – ĐA MI**

3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	104.648.049.951	125.178.039.399
4	Phải trả người lao động	28.830.201.061	33.780.586.341
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	36.831.536.163	26.728.420.266
6	Phải trả ngắn hạn khác	211.449.425.800	2.954.388.458
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	441.768.927.926	461.428.186.083
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	8.128.770.980	4.731.926.692
II	Nợ dài hạn	2.013.398.805.267	1.900.103.784.191
1	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	2.013.398.805.267	1.900.103.784.191
	Tổng cộng	2.859.543.355.195	2.575.523.066.867

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2016 của DNH)

11.3. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty**Bảng 15: Chỉ tiêu tài chính**

Các chỉ tiêu	Đơn vị	2015	2016
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn: <i>TSLĐ/Nợ ngắn hạn</i>	Lần	2,76	3,51
- Hệ số thanh toán nhanh: <i>(TSLĐ-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn</i>	Lần	2,71	3,38
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	0,35	0,32
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	0,55	0,48
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho: <i>Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân</i>	Vòng	21,15	11,32
- Vòng quay tổng tài sản: <i>Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân</i>	Vòng	0,22	0,17
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Lợi nhuận sau thuế /Doanh thu thuần	%	37,90	35,61

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐA NHỊM – HÀM THUẬN – ĐA MI**

- Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	13,03	9,30
- Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	8,41	6,14
- Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	46,89	44,04

*(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2016 của DNH)***12. Tài sản****12.1. Tổng giá trị tài sản****Bảng 16: Bảng cơ cấu tài sản tại ngày 31/12/2016***Đơn vị: Đồng*

STT	Danh mục tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% Giá trị còn lại/Nguyên giá
1	Tài sản cố định hữu hình	12.526.746.350.586	4.365.187.545.970	34,85
	Nhà cửa, vật kiến trúc	8.229.757.400.799	4.034.031.071.902	49,02
	Máy móc thiết bị	4.203.454.318.490	309.947.816.318	7,37
	Phương tiện vận tải truyền dẫn	55.694.667.907	16.554.184.764	29,72
	Thiết bị, đồ dùng quản lý	37.586.082.883	4.654.472.986	12,38
	Tài sản cố định khác	253.880.507	-	-
2	Tài sản cố định vô hình	1.528.838.057	1.294.471.007	84,67
	Phần mềm máy tính	1.528.838.057	1.294.471.007	84,67
	Tổng cộng	12.528.275.188.643	4.366.482.016.977	34,85

*(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2016 của DNH)***Bảng 17: Chi phí xây dựng cơ bản dở dang***Đơn vị: Đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	191.105.640.936	285.114.113.350
- Dự án mở rộng nhà máy Thủy điện Đa Nhim	102.445.284.393	189.989.715.886
- Các công trình khác	88.660.356.543	95.124.397.464

*(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2016 của DNH)***12.2. Tình hình sử dụng nhà xưởng, đất đai****Bảng 18: Tình hình sử dụng đất đai, nhà xưởng**

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐA NHIM – HÀM THUẬN – ĐA MI

STT	Tên tài sản	Quy mô	Vị trí
1	Nhà máy Thủy điện Đa Nhim	160 MW	Tỉnh Ninh Thuận
2	Nhà máy Thủy điện Sông Pha	7,5 MW	Tỉnh Ninh Thuận
3	Nhà máy Thủy điện Hàm Thuận	300 MW	Tỉnh Bình Thuận
4	Nhà máy Thủy điện Đa Mi	175 MW	Tỉnh Bình Thuận
5	Văn phòng trụ sở chính Công ty	27.471 m ²	Tỉnh Lâm Đồng

(Nguồn: CTCP Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi)

13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

❖ Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức của Công ty

Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim – Hàm Thuận – Đa Mi dự kiến kế hoạch năm 2017 và 2018 như sau:

Bảng 19: Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức của Công ty

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2016	Năm 2017		Năm 2018	
		Kế hoạch	% tăng/giảm so với năm 2016	Kế hoạch	% tăng/giảm so với năm 2017
Vốn điều lệ	4.224.000	4.224.000	-	4.224.000	-
Doanh thu thuần	1.391.912	1.461.045	4,97	1.264.383	(13,46)
Lợi nhuận sau thuế	495.658	498.045	0,48	432.121	(13,24)
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	35,6	34,09	-	34,18	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ (%)	11,7	11,8	-	10,23	-
Cổ tức	10%	10%	-	8%	-

(Nguồn: Kế hoạch của Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi)

❖ Căn cứ đạt Kế hoạch và lợi nhuận đề ra

Theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 22/2017/NQ-HĐQT ngày 23/03/2017, căn cứ đạt kế hoạch và lợi nhuận cho năm 2017 và 2018 như sau:

- Nhu cầu tiêu thụ điện ngày càng cao

Ngành điện Việt Nam hiện nay trong tình trạng cầu lớn hơn cung và nhu cầu dự báo sẽ tiếp tục gia tăng trong dài hạn, các doanh nghiệp trong ngành sẽ phải tiếp tục sản xuất với công suất tối đa.

Theo Đề án Điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2011 - 2020 có xét đến năm 2030 thì mục tiêu của ngành điện là cung cấp đủ nhu cầu điện trong nước, đáp ứng cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của cả nước với mức tăng

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐA NHIM – HÀM THUẬN – ĐA MI

trưởng GDP bình quân khoảng 7%/năm trong giai đoạn 2016 - 2030.

Trong đó điện thương phẩm năm 2020 khoảng 235 - 245 tỷ kWh, năm 2025 khoảng 352 tỷ kWh, năm 2030 khoảng 506 - 559 tỷ kWh; điện sản xuất và nhập khẩu năm 2020 khoảng 265 - 278 tỷ kWh, năm 2025 khoảng 400 - 431 tỷ kWh và năm 2030 khoảng 572 - 632 tỷ kWh

- Điều kiện thủy văn tạo điều kiện thuận lợi cho kế hoạch kinh doanh của DNH:
Hiện tượng El Nino kết thúc và lượng mưa trở về bình thường sau hạn hán do El Nino cũng hứa hẹn tiềm năng tăng trưởng tốt cho DNH. Thêm vào đó, nếu hiện tượng La Nina xảy ra (thông thường diễn tiến ngay sau khi El Nino kết thúc) có thể làm lượng mưa ở Việt Nam tăng lên. Tuy nhiên tác động của La Nina tới lượng mưa cũng như sản lượng điện của các doanh nghiệp thủy điện tại từng vùng cũng sẽ khác nhau. Số liệu về lượng mưa đo được tại các trạm quan trắc đặt gần các nhà máy thủy điện do Ngân hàng Thế giới (WB) thu thập trong vòng 26 năm từ 1980-2006 cho thấy các tỉnh ven biển miền Trung sẽ có lượng mưa tăng mạnh nhất so với trung bình giai đoạn 1980-2006 khi La Nina diễn ra, trong khi miền Bắc sẽ bị sụt giảm về lượng mưa khi La Nina xảy ra.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty đại chúng (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, thông tin về các hợp đồng thuê sử dụng đất...)

Không có.

15. Chiến lược định hướng phát triển kinh doanh của Công ty

- Chiến lược đầu tư dài hạn là đầu tư các dự án năng lượng để mở rộng quy mô công suất của Công ty dựa trên nguồn lực sẵn có: dự án năng lượng mặt trời trên hồ Đa Mi công suất 47,5MW và dự án mở rộng Nhà máy thủy điện Đa Nhim với công suất 80MW giai đoạn 2, cả hai dự án đều đang ở giai đoạn xin bổ sung quy hoạch.
- Năm 2017 Công ty bắt đầu tham gia thị trường điện bán buôn cạnh tranh thí điểm: Công ty sẽ tập trung nguồn lực phát huy các thế mạnh để tham gia hiệu quả trên thị trường này.

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty

Không có.

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

1.1 Danh sách HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng

STT	Tên	Chức vụ	Ghi chú
I	Hội đồng quản trị		
1	Nguyễn Trọng Oánh	Chủ tịch HĐQT	TV HĐQT điều hành
2	Lê Văn Quang	Ủy viên HĐQT	TV HĐQT điều hành

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐA NHIỆM – HÀM THUẬN – ĐÀ MI

3	Nguyễn Quang Cường	Ủy viên HĐQT	TV HĐQT không điều hành
---	--------------------	--------------	-------------------------

II Ban Tổng Giám đốc

1	Nguyễn Trọng Oánh	Tổng Giám đốc
---	-------------------	---------------

2	Lê Văn Quang	Phó Tổng Giám đốc
---	--------------	-------------------

3	Đỗ Minh Lộc	Phó Tổng Giám đốc
---	-------------	-------------------

III Ban kiểm soát

1	Ngô Thế Long	Trưởng ban
---	--------------	------------

2	Hà Minh Tiên	Thành viên
---	--------------	------------

3	Nguyễn Tiến Dũng	Thành viên
---	------------------	------------

IV Kế toán trưởng

1	Phạm Thị Hồng Hà	Kế toán trưởng
---	------------------	----------------

1.2 Hội đồng quản trị

❖ Ông Nguyễn Trọng Oánh - Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

Số CMND: 025796362

Giới tính: Nam

Năm sinh: 06/05/1964

Nơi sinh: Thị trấn Đông Triều, huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: 140C Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp.HCM, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 0968666768

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư thiết bị nhà máy điện

Quá trình công tác:

Từ T11/1985 đến T12/1992 Kỹ sư điện - Nhà máy Thủy điện Trị An

Từ T1/1993 đến T6/1993 Đốc công phân xưởng cơ điện - nhà máy thủy điện Trị An

Từ T9/1993 đến T12/1994 Kỹ sư điện Nhà máy thủy điện Thác Mơ

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐA NHIM – HÀM THUẬN – ĐA MI

Từ T12/1994 đến T10/1995	Phó quản đốc phân xưởng sửa chữa - Nhà máy Thủy điện Thác Mơ
Từ T11/1995 đến T1/2000	Quản đốc phân xưởng sửa chữa - nhà máy Thủy điện Thác Mơ
Từ T2/2000 đến T12/2000	Phó Giám đốc Nhà máy thủy điện Thác Mơ
Từ T1/2001 đến T8/2006	Giám đốc nhà máy thủy điện Thác Mơ
Từ T9/2006 đến T8/2007	Phó trưởng ban QLDA NMTĐ Sơn la kiêm Trưởng ban CBSX NMTĐ Sơn La
Từ T9/2007 đến T9/2011	Giám đốc - Công ty Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi
Từ T9/2009 đến nay	Ủy viên hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Hạ Sông Pha
Từ T10/2011 đến nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi
Chức vụ hiện nay:	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Ủy viên hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Hạ Sông Pha
Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu:	6.400 cổ phần, chiếm 0,0015% vốn điều lệ
Số lượng chứng khoán đại diện sở hữu (Tổng công ty Phát điện 1):	147.736.085 cổ phần, chiếm 34,98% vốn điều lệ
Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan:	0 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích có liên quan đối với Công ty:	Không

❖ Ông Lê Văn Quang - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc

Số CMND:	264360423
Giới tính:	Nam
Năm sinh:	1968
Nơi sinh:	Bình Định

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐA NHIM – HÀM THUẬN – ĐA MI

Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	80A Trần Phú - Lộc Sơn - Bảo Lộc - Lâm Đồng, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư Thiết bị điện
Quá trình công tác:	
Từ T9/1992 đến T2/1993	Kỹ sư điện, Thành phố Hồ Chí Minh
Từ T3/1993 đến T3/1996	Kỹ sư điện, Nhà máy Thủy điện Đa Nhim
Từ T4/1996 đến T7/1997	Tổ trưởng tổ Thí nghiệm điện - Phân xưởng sửa chữa, Nhà máy Thủy điện Đa Nhim
Từ T8/1997 đến T12/1998	Phó Quản đốc Phân xưởng sửa chữa, Nhà máy Thủy điện Đa Nhim
Từ T1/1999 đến T12/2006	Quản đốc Phân xưởng sửa chữa, Nhà máy Thủy điện Đa Nhim
Từ T1/2007 đến T10/2007	Quản đốc Phân xưởng sửa chữa 1, Công ty Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi
Từ T11/2007 đến T09/2011	Phó Giám đốc Công ty Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi
Từ T10/2011 đến nay	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi
Từ T5/2012 đến nay	Ủy viên hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Phong điện Thuận Bình
Chức vụ hiện nay:	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Ủy viên hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Phong điện Thuận Bình
Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu:	7.600 cổ phần, chiếm 0,0018% vốn điều lệ
Số lượng chứng khoán đại diện sở hữu (Tổng công ty Phát điện 1):	126.630.930 cổ phần, chiếm 29,98% vốn điều lệ
Số lượng chứng khoán sở hữu	0 cổ phần

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐA NHIM – HÀM THUẬN – ĐA MI

của người có liên quan:

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích có liên quan đối với Công ty: Không

❖ Ông Nguyễn Quang Cường - Thành viên Hội đồng quản trị

Số CMND: 011346636

Giới tính: Nam

Năm sinh: 1965

Nơi sinh: Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Nhà A3403, Tòa nhà Thăng Long, No1, phường Trung Hòa, quận Cầu giấy, Thành phố Hà Nội

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

Từ tháng 3/1988 đến 01/1992: Kế toán công ty xây lắp điện 1 Hà Nội, Bộ Năng Lượng.

Từ 02/1992 đến 7/1995: Kế toán tại Ban Quản lý đường dây 500KV Bắc Nam, Bộ Năng Lượng

Từ 8/1995 đến 12/1997: Phó phòng Tài chính Ban Quản lý các công trình điện miền Bắc

Từ 1/1998 đến 10/2001: Trưởng phòng TCKT Ban chuẩn bị đầu tư điện lực

Từ 11/2001 đến 10/2002: Phó phòng TCKT Ban QLDA nhà máy Thủy điện Sơn La

Từ 11/2002 đến 10/2009: Kế toán Trưởng Ban QLDA Thủy điện 1

Từ 11/2009 đến 7/2011: Kế toán trưởng Ban QLDA Thủy điện Trung Sơn

Từ 8/2011 đến 01/2015: Kiểm soát viên chuyên trách Công ty TNHH MTV thủy điện

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐA NHIM – HÀM THUẬN – ĐA MI

	Trung Sơn
Từ 02/2015 đến nay	Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Phát điện 1
Từ 05/2015 đến nay	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi
Chức vụ hiện nay:	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Phát điện 1
Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu:	0 cổ phần
Số lượng chứng khoán đại diện sở hữu (Tổng công ty Phát điện 1):	147.736.085 cổ phần, chiếm 34,98% vốn điều lệ
Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan:	0 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích có liên quan đối với Công ty:	Không

1.3 Ban Tổng Giám đốc

- ❖ Ông Nguyễn Trọng Oánh – Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc (trình bày ở mục 1.2)
- ❖ Ông Lê Văn Quang – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc (trình bày ở mục 1.2)
- ❖ Ông Đỗ Minh Lộc – Phó Tổng Giám đốc

Số CMND:	250801731
Giới tính:	Nam
Năm sinh:	1975
Nơi sinh:	Quảng Trị
Quốc tịch:	Việt Nam

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐA NHIM – HÀM THUẬN – ĐA MI

Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Xã Lâm Sơn, Huyện Ninh Sơn, Tỉnh Ninh Thuận
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư Điện kỹ thuật
Quá trình công tác:	
T8/1998 đến T6/2001	Kỹ sư điện, Nhà máy Thủy điện Đa Nhim
T7/2001 đến T12/2002	Phó Quản đốc Phân xưởng Vận hành 2, Nhà máy Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi
T1/2003 đến T4/2008	Quản đốc Phân xưởng vận hành 2, Công ty Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi
T5/2008 đến T12/2011	Quản đốc Phân xưởng sản xuất Đa Nhim - Sông Pha, Công ty Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi
T1/2012 đến nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi
Chức vụ hiện nay:	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu:	7.100 cổ phần, chiếm 0,017% vốn điều lệ
Số lượng chứng khoán đại diện sở hữu:	0 cổ phần
Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan:	2.500 cổ phần, chiếm 0,0006% vốn điều lệ
Nguyễn Thị Hằng-Vợ	
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích có liên quan đối với Công ty:	Không

1.4 Ban kiểm soát

❖ Ông Ngô Thế Long – Trưởng Ban kiểm soát

Số CMND:	250461181
Giới tính:	Nam



BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐA NHIM – HÀM THUẬN – ĐA MI

Năm sinh:	1980
Nơi sinh:	Nghệ An
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	59 Đường 28/3 Phường B'lao, TX Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Tài chính kế toán
Từ 23/04/2004 -2009	Nhân viên kế toán, làm việc tại: Phòng TCKT - Công ty Thủy điện Đa Nhim - Hàm thuận - Đa mi
Từ 01/10/2009 đến 01/10/2013:	Phó phòng, làm việc tại: Phòng TCKT - Công ty Thủy điện Đa nhim - Hàm thuận - Đa mi
Từ 10/2011 đến 05/2016:	Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận – Đa Mi
Từ 05/2016 đến nay	Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách, Công ty CP Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận – Đa Mi Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP thủy điện Hạ Sông Pha
Chức vụ hiện nay:	Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách, Công ty CP Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận – Đa Mi
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP thủy điện Hạ Sông Pha
Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu:	1.500 cổ phần, chiếm 0,0004% vốn điều lệ
Số lượng chứng khoán đại diện sở hữu:	0 cổ phần
Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan:	0 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích có liên quan đối với Công ty:	Không

❖ **Ông Hà Minh Tiến - Thành viên Ban Kiểm soát**

Số CMND: 100896748

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐA NHIM – HÀM THUẬN – ĐA MI

Giới tính:	Nam
Năm sinh:	1958
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Chung cư Linh Đàm, Phương Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội
Trình độ văn hóa:	10/10
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế, Cử nhân tài chính kế toán
Quá trình công tác:	
Từ 1981 đến 1985	Cán bộ phòng Tài chính Kế toán, Công ty than Uông Bí
Từ 1985 đến 1988	Trưởng ban Tài vụ Trung đoàn E511, Đặc khu Quảng Ninh
Từ 1988 đến 1992	Kế toán trưởng Xí nghiệp thi công cơ giới, Công ty than Uông Bí
Từ 1992 đến 1996	Chuyên viên phòng Kế hoạch, Công ty than Uông Bí
Từ 01/08/1996 đến 28/02/2005	Nhân viên Phòng Xây lắp Điện - Công ty Nhiệt điện Uông Bí
Từ 01/03/2005 đến 11/01/2007	Nhân viên Phòng Tài chính-Kế toán - Công ty Nhiệt điện Uông Bí
Từ 12/01/2007 đến 07/05/2008	Kế toán Phân xưởng Sản xuất vật liệu và Dịch vụ - Công ty Nhiệt điện Uông Bí
Từ 08/05/2008 đến 31/01/2013	Chuyên viên Phòng Tài chính-Kế toán - Công ty Nhiệt điện Uông Bí
Từ 01/2/2013 đến 14/5/2013	Chuyên viên Ban Tài chính - Kế toán, Tổng công ty Phát điện 1
Từ 15/5/2013 đến 31/12/2013	Phó Ban Tổng hợp, Tổng công ty Phát điện 1
Từ 01/01/2015 đến nay	Trưởng Ban Tổng hợp, Tổng công ty Phát điện 1
Từ 05/2013 đến nay	Thành viên BKS, Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim – Hàm Thuận – Đa Mi
Chức vụ hiện nay:	Thành viên BKS, Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim – Hàm Thuận – Đa Mi
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Trưởng Ban Tổng hợp, Tổng Công ty Phát điện 1
Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu:	0 cổ phần
Số lượng chứng khoán đại	0 cổ phần

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐA NHIM – HÀM THUẬN – ĐA MI

diện sở hữu:

Số lượng chứng khoán sở 0 cổ phần

hữu của người có liên quan:

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích có liên quan đối với Công ty: Không

❖ Ông Nguyễn Tiến Dũng - Thành viên ban Kiểm soát

Số CMND: 100957838

Giới tính: Nam

Năm sinh: 1988

Nơi sinh: Quảng Ninh

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Tổ 2 Nam Tân - Nam Khê, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Ngân hàng

Quá trình công tác:

Từ 10/2012 đến 21/6/2013 Nhân viên tín dụng doanh nghiệp, ngân hàng TMCP An Bình - Uông Bí

Từ 22/6/2013 đến nay Chuyên viên Ban Tài chính - Kế toán Tổng Công ty Phát điện 1

Từ tháng 5/2016 đến nay Thành viên BKS, Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim – Hàm Thuận – Đa Mi

Chức vụ hiện nay: Thành viên BKS, Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim – Hàm Thuận – Đa Mi

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chuyên viên Ban Tài chính - Kế toán Tổng Công ty Phát điện 1

Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu: 0 cổ phần

Số lượng chứng khoán đại diện sở hữu: 0 cổ phần

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐA NHIM – HÀM THUẬN – ĐA MI

Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích có liên quan đối với Công ty: Không

1.5. Kế toán trưởng

❖ Bà Phạm Thị Hồng Hà – Kế toán trưởng

Số CMND: 250878462

Giới tính: Nữ

Năm sinh: 1977

Nơi sinh: Khánh Hòa

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: 80A Trần Phú - Lộc Sơn, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

T8/1999 đến T2/2004 Nhân viên phòng Tài chính kế toán, Nhà máy Thủy điện Đa Nhim

T3/2004 đến T8/2005 Phó phòng Tài chính kế toán, Nhà máy Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi

T9/2005 đến T10/2006 Trưởng phòng Tài chính kế toán Nhà máy Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi

T11/2006 đến T9/2011 Kế toán trưởng Công ty Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi

T10/2011 đến nay Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi

Chức vụ hiện nay: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐA NHIM – HÀM THUẬN – ĐA MI

Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu:	9.800 cổ phần, chiếm 0,0023% vốn điều lệ
Số lượng chứng khoán đại diện sở hữu:	0 cổ phần
Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan: Chồng: Nguyễn Ngọc Tuấn	1.000 cổ phần, chiếm 0,0002% vốn điều lệ
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích có liên quan đối với Công ty:	Không

2. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi đã và đang áp dụng quy trình quản trị chuyên nghiệp theo các chuẩn mực quốc tế và vận dụng linh hoạt vào thực tế với những đặc thù của hệ thống chính sách pháp luật và những đặc thù về kinh tế, văn hóa, xã hội Việt Nam.

Ngoài ra, Công ty đã xây dựng các quy chế quản trị và thực hiện chỉnh sửa, bổ sung điều lệ hoạt động theo Luật doanh nghiệp 2014 và các văn bản quy định hiện hành nhằm tăng cường công tác quản lý, giám sát, chỉ đạo các hoạt động của Ban Giám đốc và bộ máy giúp việc của Công ty, bảo đảm thực hiện đúng các nội dung đã được thông qua trong các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT Công ty; tiếp tục nâng cao chất lượng của công tác kiểm tra nội bộ, kiểm soát chặt chẽ việc thực thi công việc theo sự phân bổ nhiệm vụ hay sự phân cấp từ HĐQT; Chỉ đạo, chấn chỉnh kịp thời các hoạt động của Ban điều hành, đặc biệt là trong công tác quản lý, hoạt động đầu tư, kinh doanh của Công ty.

Theo quy định tại Thông tư 121/2012/TT-BTC về quản trị công ty áp dụng các công ty Đại chúng, Công ty cam kết sẽ tuân theo quy định về tư cách, tiêu chuẩn về thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát. Công ty tiếp tục hoàn thiện đề án tái cấu trúc năng lực hệ thống nhằm nâng cao khả năng ra quyết định, chịu trách nhiệm của đội ngũ ban điều hành, các cấp quản lý. Công ty cũng sẽ tăng cường phối hợp thông tin ngang giữa các bộ phận/phòng ban.

Bên cạnh đó, công tác quản trị tài chính sẽ được củng cố. Việc tuân thủ các quy trình tài chính kế toán sẽ được giám sát chặt chẽ để đảm bảo thực hiện đúng các quy định của Nhà nước và theo chuẩn thông lệ quốc tế. Giám sát việc luân chuyển vốn, quản lý dòng tiền hiệu quả. Việc kiểm toán định kỳ đã, đang và sẽ được thực hiện theo quy định. Báo cáo tài chính, báo cáo thường niên trình cơ quan quản lý và cổ đông đảm bảo đúng kế hoạch và quy định về mặt thời gian và chất lượng.

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐA NHIM – HÀM THUẬN – ĐA MI

Công tác quản trị nhân sự cũng sẽ được tăng cường để đáp ứng sự phát triển lớn mạnh không ngừng của Công ty. Hoàn thiện khung đánh giá hiệu quả công việc của cán bộ trong đó có tiêu chí đánh giá sự chủ động sáng tạo trong giải quyết công việc, tinh thần tự chịu trách nhiệm đối với kết quả công việc của cá nhân. Đồng thời có cơ chế rõ ràng về việc chia sẻ thông tin, phối hợp trong tác nghiệp giữa các cá nhân và bộ phận để hoàn thành nhiệm vụ. Song song với đó, Công ty tiếp tục tăng các khóa đào tạo và kiến thức nghiệp vụ nội bộ cho toàn thể nhân viên nhằm đáp ứng nhu cầu cao hơn đối với nhu cầu quản lý của Công ty.

Chúng tôi cam kết các thông tin nêu trong Bản thông tin tóm tắt này là đầy đủ và chính xác với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty và cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật với các thông tin này.

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐÀ NHIM – HÀM THUẬN – ĐÀ MI

Ngày 08 tháng 06 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐÀ NHIM – HÀM THUẬN – ĐÀ MI

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



TRƯỞNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN TRỌNG OÁNH

KÊ TOÁN TRƯỞNG

PHẠM THỊ HỒNG HÀ

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

NGÔ THẾ LONG

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐA NHIỆM – HÀM THUẬN – ĐÀ MI

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT



TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN HOÀNG GIANG